TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1354/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 18 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1825/2026/TL-VHNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

1. Bà **Nguyễn Thị Bích T,** sinh ngày **/**/2004.

Số căn cước công dân: **********, cấp ngày **/**/2023

Địa chỉ thường trú: Ấp KĐ, xã PH, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ: Ấp KĐ, xã PT, huyện HS, tỉnh An Giang)

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Tổ B, khu phố HP, phường PT, thành phố Đồng Nai (địa chỉ cũ: Tổ B, khu phố HP, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai).

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thanh T**, sinh ngày **/**/1999.

Số căn cước công dân: **********, cấp ngày **/**/2023

Địa chỉ thường trú: Thôn PH, xã PH1, tỉnh Đắk Lắk (địa chỉ cũ: TPH, xã HH, huyện PH, tỉnh Phú Yên)

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Tổ B, khu phố HP, phường PT, thành phố Đồng Nai (đại chỉ cũ: Tổ B, khu phố HP, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn

bộ vụ việc như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu ông bà phát sinh tình cảm và quyết định đi đến hôn nhân. Vào năm 2024, ông bà đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (nay là xã Phú Hòa, tỉnh An Giang) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số **/2024 ngày 05/06/2024. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không có sự cưỡng ép. Trong quá trình chung sống, lúc đầu ông bà vẫn bình thường thời gian về sau do tính cách không hoà hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Nay ông bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy ông bà quyết định thuận tình ly hôn, kính mong Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai xem xét và chấp thuận cho bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc Thanh T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 01 (*một*) con tên là Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày **/**/2023. Ly hôn bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc Thanh T thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Ngọc Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc Thanh T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc Thanh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc Thanh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc Thanh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002068 ngày 29/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 (*một*) con chung tên là Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày **/**/2023. Giao con chung cho bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Ngọc Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Ngọc Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự

được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc Thanh T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc Thanh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc Thanh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc Thanh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002068 ngày 29/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Nai. Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc Thanh T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- Thi hành án;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Ngọc